TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2017.
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Kim Cương.**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tỉnh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Thẩm -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2017/HNGĐ-ST, ngày 13/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2017, về việc *"Xin ly hôn"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm: 1994. (có mặt)

Trú tại: Ấp SP 2, xã TT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Nguyễn Trường G, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đông Bình, xã TT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị L trình bày:

Chị L và anh G quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều bất đồng ý kiến do tính tình không hòa hợp, mỗi người một quan điểm riêng, anh chị thường hay cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình, anh G có người phụ nữ khác bên ngoài không quan tâm chăm sóc vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hàn gắn lại được nên anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Trọng K (giới tính: Nam), sinh ngày 19/5/2011. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Trường G trình bày: Anh G thừa nhận lời trình bày của chị L về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh G đồng ý; con chung đồng ý giao cho chị L nuôi dưỡng; anh G không cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trường G là vợ chồng. Giao cháu Nguyễn Trọng K cho chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trường G được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Trường G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trường G tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã Ngã Bảy xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn không có tên Nguyễn Trường G và Lê Thị L nên không có cơ sở xác định hôn nhân của anh chị là hợp

pháp. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị L xin ly hôn là không có cơ sở mà Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trường G.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Trọng K (giới tính: Nam), sinh ngày 19/5/2011. Chị L và anh G thỏa thuận giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Ngoài ra, nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống hàng ngày của con chung và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Chị L không yêu cầu anh Gg cấp dưỡng nuôi con chung nên anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trường G không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trường G là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng K (giới tính: Nam), sinh ngày 19/5/2011cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trường G không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007796 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi bị đơn Nguyễn Trường G cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- CCTHA TX. Ngã Bảy;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương